TIÊU NGỮ CHO HỘI ĐỒNG HÒA LẪN QUỐC TẾ THÁNG 11, 2026

Sách Nhã Ca là bức chân dung
tuyệt diệu và sống động dưới hình thức thi ca
về nếp sống của một người tìm kiếm Christ,
mặc khải kinh nghiệm tiệm tiến
trong sự tương giao yêu thương
của một cá nhân tín đồ với Christ
để chuẩn bị cô dâu của Ngài;
Kinh Thánh khải thị rằng Đức Chúa Trời
đã trở thành người để tỏ tình với chúng ta
và bây giờ Ngài muốn chúng ta tỏ tình với Ngài
bằng cách trở nên thần thượng để biểu lộ Ngài
qua mối quan hệ cá nhân, trìu mến, riêng tư
và thuộc linh của chúng ta với Ngài.

Đức Chúa Trời không muốn
những người mạnh mẽ trong chính mình;
những người được kể xứng đáng làm người đắc thắng
sẽ là những người yếu đuối hơn,
hoàn toàn lệ thuộc Chúa,
tin cậy Ngài trong sự bất lực
theo nguyên tắc Thân thể.

Cá nhân chúng ta cần nghe
tiếng Người yêu dấu của mình,
tức sự phát ngôn cá nhân, cụ thể và trực tiếp
của Ngài cho chúng ta mỗi ngày,
để chúng ta được chuẩn bị
làm cô dâu vinh hiển của Ngài
hầu Ngài có thể đến lần nữa mà cưới chúng ta—
Hỡi người cư ngụ trong các khu vườn, /
Các bạn tôi đều lắng tai nghe tiếng người! /
Xin cho tôi nghe tiếng người!"
Nhã Ca 8:13

Khi Ngài đến, đức tin sẽ hóa thành sự thật,
và sự ngợi khen sẽ thay thế sự cầu nguyện.
Tình yêu sẽ tổng kết
trong sự hoàn hảo không chút bóng tối,
và chúng ta sẽ phụng sự Ngài
trong lĩnh vực không còn tội.
Ngày ấy sẽ vinh hiển biết bao!
Chúa Jesus ơi, xin mau đến!"
—Watchman Nee

© 2026 Living Stream Ministry

Dàn bài
cho Hội đồng Hòa lẫn Quốc tế Tháng 11
26-29, tháng 11, 2026

CHỦ ĐỀ TỔNG QUÁT: ĐỜI SỐNG ĐẮC THẮNG NHƯ ĐƯỢC MÔ TẢ TRONG SÁCH NHÃ CA

Bài Một

Giai đoạn thứ nhất của sách Nhã Ca— Được kéo để theo đuổi Christ hầu được thỏa mãn

Đọc Kinh văn: Nhã. 1:1–2:7; Gi. 14:21, 23; 21:15-17

I. "Nhã Ca, bài ca của Sa-lô-môn" là sự miêu tả lịch sử thuộc linh của một người yêu Christ bằng những cách diễn đạt, từ ngữ và cụm từ mang tính thi ca; đó là bức chân dung tuyệt diệu và sống động dưới hình thức thi ca về nếp sống của một người tìm kiếm Christ, mặc khải kinh nghiệm tiệm tiến trong sự tương giao yêu thương của một cá nhân tín đồ với Christ để chuẩn bị cô dâu của Ngài—Nhã. 1:1; Khải. 19:7; đc. 1 Vua. 4:32:

A. Sách Nhã Ca tương phản với sách Truyền Đạo, là sách cho thấy rằng mọi kinh nghiệm tích cực và tiêu cực "dưới mặt trời" đều là "hư không của những sự hư không"—1:2-3.

B. Sách Nhã Ca nhấn mạnh rằng Christ là bài ca của các bài ca, sự thỏa mãn của các sự thỏa mãn cho đời sống con người, đối kháng với hư không của những sự hư không của mọi điều "dưới mặt trời."

C. Cho dù một điều có thể tốt đẹp, tuyệt hảo, kì diệu và tuyệt vời đến đâu, miễn là thuộc về thọ tạo cũ thì điều ấy vẫn là một phần của hư không của những sự hư không "dưới mặt trời" và là "đuổi theo gió" (c. 14); kết luận của Sa-lô-môn trong sách Truyền Đạo là: lĩnh vực đời sống con người giống như một khúc bi ca dành cho người sa ngã, mà kết cục của người ấy là sự khốn khổ.

D. Chỉ có thọ tạo mới, là điều ở trên các tầng trời chứ không phải "dưới mặt trời", mới không phải là hư không mà là thực tại; "quan trọng là thọ tạo mới"—Ga. 6:15:
   1. Thọ tạo cũ không có sự sống và bản chất thần thượng, nhưng thọ tạo mới, được cấu thành từ những tín đồ được sinh lại bởi Đức Chúa Trời, thì có—Gi. 3:15; 2 Phi. 1:4.
   2. Vì thế, Phao-lô truyền bảo chúng ta "tìm kiếm những điều ở trên, là nơi có Christ ngồi bên phải Đức Chúa Trời" (Côl. 3:1) và "đặt tâm trí mình vào những điều ở trên, đừng đặt vào những điều dưới đất" (c. 2).

E. Đức Chúa Trời đã tạo nên con người trong hình ảnh Ngài và tạo trong con người một linh để con người có thể tiếp nhận và chứa đựng Ngài (Sáng. 1:26; 2:7); ngoài ra, sách Truyền Đạo còn cho chúng ta biết Đức Chúa Trời đã đặt "sự đời đời" vào lòng con người, tức là "một cảm nhận được cấy cách thần thượng về một mục đích đang hành động qua các thời đại mà không gì dưới mặt trời có thể làm thỏa mãn, duy chỉ Đức Chúa Trời mới có thể làm thỏa mãn" (3:11—Kinh Thánh Bản Amplified):
   1. Theo kinh nghiệm của chính mình, chúng ta biết rằng mỗi khi đạt được thành công trong đời sống con người, chúng ta đều cảm nhận một sự trống rỗng bên trong; điều này cho thấy bên trong con người có khao khát về những điều đời đời.
   2. Đức Chúa Trời đã đặt vào lòng con người một khao khát như vậy, một sự tìm kiếm như vậy, để con người có thể tìm kiếm Đức Chúa Trời—đc. Công. 17:26–27.
   3. Mọi sự hưởng thụ về bất cứ sự thành công nào trong đời người đều sẽ kết thúc; có một "ngày cuối" dành cho mọi điều vật chất của đời sống vật lí—Gi. 7:37.

4. Những điều tạm thời không bao giờ có thể làm thỏa mãn con người; chỉ Đức Chúa Trời đời đời, Đấng là Christ như bài ca của các bài ca, mới có thể làm thỏa mãn cảm nhận sâu xa về mục đích trong lòng con người (2 Cô. 4:18).

II. Mọi nguyên tắc thuộc linh trong sự theo đuổi Christ của chúng ta đều được hàm chứa trong giai đoạn thứ nhất của đời sống đắc thắng của người tìm kiếm trong sách Nhã Ca; những bài học theo sau không phải mới, mà đúng hơn là những bài học cũ được lặp lại cách sâu sắc hơn—Nhã. 1:2–2:7:

A. Sự tái sinh đem gen của Đức Chúa Trời vào trong chúng ta; mọi kinh nghiệm trong toàn bộ đời sống Cơ Đốc của chúng ta đều ở trong gen này—1 Gi. 3:9; Mác 4:26.

B. Về nguyên tắc, tất cả những đỉnh cao thuộc linh trong sách Nhã Ca đã là của chúng ta rồi, vì chúng ở trong gen của Đức Chúa Trời, hạt giống của Đức Chúa Trời, sự sống của Đức Chúa Trời, là điều đã được ban phát vào chúng ta và sẽ lớn lên trong chúng ta—La. 8:10; Côl. 2:19.

III. Sự sống là một thân vị, tức chính Christ, và không có cách nào khác để vui hưởng thân vị này ngoài việc yêu Ngài—Mác 12:30:

A. Nếu chúng ta yêu Chúa đến cực điểm, vui hưởng Ngài là cây sự sống suốt cả ngày thì ngay lập tức Hội thánh, bất luận đang ở tình trạng nào, đều trở nên pa-ra-đi đối với chúng ta—Khải. 2:4, 7; 2 Cô. 12:4 và chú thích 1; Lu. 23:42-43.

B. Vì Chúa, là sự sống của chúng ta, là một thân vị nên chúng ta phải tiếp xúc Ngài; chúng ta cần hiện diện hiện tại, tức thân vị hiện tại, của Christ mọi lúc, bất kể trong quá khứ chúng ta đã kinh nghiệm và vui hưởng Ngài nhiều đến đâu; Chúa Jesus của chúng ta là "Đấng Christ hiện-đang-ban-phát"—Gi. 8:12; Phil. 3:13-14.

C. Giăng 14:21 và 23 cho thấy Con bày tỏ chính Ngài cho người yêu Ngài, và Cha cùng Ngài đến để lập chỗ ở với người yêu Con:
   1. Chúng ta cần yêu Chúa Jesus và nói: "Chúa Jesus ơi, con yêu Ngài"; khi chúng ta yêu Ngài, Ngài sẽ bày tỏ chính Ngài cho chúng ta, nghĩa là chúng ta có hiện diện của Đấng mà mình yêu trong sự tương giao của chúng ta với Ngài.
   2. Nếu chúng ta yêu Jesus thì Jesus yêu chúng ta, và Cha cũng yêu chúng ta; khi Con bày tỏ chính Ngài cho chúng ta, làm cho chính Ngài trở nên có thật đối với chúng ta, thì Cha cùng Ngài đến lập chỗ ở với chúng ta để chúng ta vui hưởng—đc. 1 Cô. 2:9-12.

D. Khởi đầu của tình yêu đối với Chúa trong mỗi người là khải tượng về thân vị của Ngài; chúng ta không thể tiến lên nếu không có tri thức mới về Chúa và khải tượng mới về Ngài—Công. 26:14-19; 2 Cô. 4:6-7; Phil. 3:8-9, 10a, 13; đc. Phục. 4:25.

IV. Mối quan hệ của chúng ta với Chúa phải cá nhân—"Hãy kéo tôi" thì mang tính cá nhân (Nhã. 1:4); vì chúng ta được Chúa kéo cách cá nhân nên những người khác sẽ được kéo đến với Chúa qua chúng ta (Giê. 31:3; đc. 2 Cô. 11:2):

A. Chúng ta cần noi gương những người đã có mối quan hệ cá nhân với Chúa:
   1. Chúng ta cần noi gương Áp-ra-ham, người là bạn của Đức Chúa Trời vì khát vọng của Đức Chúa Trời—2 Sử. 20:7; Ês. 41:8; Gia. 2:23; Sáng. 18:1-33.
   2. Chúng ta cần noi gương Môi-se, người có hiện diện của Đức Chúa Trời đến mức đầy trọn và là bạn đồng hành của Đức Chúa Trời vì lợi ích của Đức Chúa Trời—Xuất. 33:11-14.
   3. Chúng ta cần noi gương Đa-vít và A-sáp, những người tìm kiếm mặt chiếu sáng của Đức Chúa Trời trong và vì nhà Đức Chúa Trời—Thi. 27:4, 8; 80:3, 7, 14-19.
   4. Chúng ta cần noi gương Chúa Jesus, Đấng không ngừng sống trong hiện diện của Đức Chúa Trời; từng giây phút Ngài đều thấy mặt Cha Ngài—Công. 10:38c; Gi. 8:29; 16:32.
   5. Chúng ta cần noi gương Phi-e-rơ, người được phục hồi tình yêu dành cho Chúa để chăn chiên của Chúa và theo Chúa cho đến khi chịu tử đạo mà không có bất cứ sự tin cậy nào nơi sức mạnh thiên nhiên của mình—Gi. 21:15-19; Mác 16:7.

6. Chúng ta cần noi gương Phao-lô, người được tình yêu của Christ thúc ép để sống trong thân vị của Christ như là đại sứ của Christ hầu làm thỏa lòng Christ—2 Cô. 2:10; 5:9, 14-15, 20.

B. Khao khát có sự tiếp xúc cá nhân nhất với Chúa của người tìm kiếm yêu dấu của Ngài được diễn đạt qua từ "hôn"; nụ hôn là sự biểu lộ của mối quan hệ cá nhân với Chúa, vì không ai có thể hôn hai người cùng một lúc—Nhã. 1:2.

V. Mối quan hệ của chúng ta với Chúa phải trìu mến—"Nguyện chàng hôn tôi bằng cái hôn của miệng người!"—"Hôn tôi" mang tính trìu mến—Nhã. 1:2:

A. Thi Thiên 2:12 chép: "Hãy hôn Con.... Phước hạnh cho tất cả những người ẩn náu trong Ngài!":
1. Ẩn náu trong Con là tin vào Con, Đấng Christ (Gi. 3:16, 36), nhận Ngài làm nơi ẩn náu, sự bảo vệ và chỗ ẩn nấp của chúng ta (Thi. 18:1-2; 31:19-20; 34:8; 57:1; 71:1; 91:1-2, 4, 9; 118:8-9; 144:2; Châm. 30:5).
2. Hôn Con là yêu Con, nhờ đó vui hưởng Ngài—Gi. 14:21, 23; đc. Thi. 91:14.
3. Tin Chúa là tiếp nhận Ngài (Gi. 1:12); yêu Chúa là vui hưởng Chúa, Đấng chúng ta đã tiếp nhận—đây là hai đòi hỏi để chúng ta dự phần vào Chúa (1 Cô. 2:9; đc. 16:22).

B. Khi chúng ta có mối quan hệ trìu mến với Chúa, Ngài trở nên phong phú không dò lường được đối với chúng ta trong nhiều phương diện để chúng ta vui hưởng—Êph. 3:8; 2:7; La. 10:12-13:
1. Chúa, Đấng nội cư trong chúng ta, là Cha của chúng ta, còn ân điển là mẹ của chúng ta—La. 8:15-16; Ga. 4:24-26; Ês. 66:12-13.
2. Chúa, Đấng nội cư trong chúng ta, là Chồng của chúng ta—Mat. 9:17; 2 Cô. 11:2.
3. Chúa, Đấng nội cư trong chúng ta, là Bạn của chúng ta—Mat. 11:19; Gi. 15:12-17.
4. Chúa, Đấng nội cư trong chúng ta, là Đấng Mưu luận của chúng ta—Ês. 9:5.
5. Chúa, Đấng nội cư trong chúng ta, là Đấng biện hộ của chúng ta—1 Gi. 2:1.
6. Chúa, Đấng nội cư trong chúng ta, là Đấng an ủi của chúng ta—Gi. 14:16; 16:13.
7. Chúa, Đấng nội cư trong chúng ta, là Người chăn của chúng ta—Thi. 23:1; 1 Phi. 2:25.

VI. Mối quan hệ của chúng ta với Chúa phải riêng tư—"Vua đã dẫn tôi vào các phòng của Ngài" (Nhã. 1:4); các phòng bề trong của vua tượng trưng cho linh được tái sinh của chúng ta là các phòng bề trong của Christ (2 Ti. 4:22; Êph. 3:16; 2:22):

A. Chúng ta cần tiếp xúc riêng với Chúa cách ẩn mật, cụ thể và thắng thế, mở toàn bản thể mình ra cho Ngài để Ngài soi sáng và truyền dẫn—Mat. 6:6.

B. Nghề nghiệp cao quý nhất trên đất là dành thời gian để được truyền dẫn Đức Chúa Trời hầu anh em có thể rực sáng bằng Đức Chúa Trời và chiếu rọi Đức Chúa Trời ra—Xuất. 33:11; 2 Cô. 3:16, 18; 4:1; đc. Mat. 14:23; Mác 1:35; Lu. 5:16; 6:12; 9:28.

C. Chúng ta cần kinh nghiệm và vui hưởng Christ là chỗ ẩn nấp của chúng ta, nơi cư ngụ của chúng ta và bí quyết cho sự đầy đủ của chúng ta—Thi. 31:20; 27:5; 90:1; 91:1; Phil. 4:13.

VII. Mối quan hệ của chúng ta với Chúa phải thuộc linh (Nhã. 1:4b); là Linh ban-sự-sống, Christ cư ngụ trong nhân linh chúng ta (các phòng bề trong của vua), và hai linh này hòa quyện với nhau nên một linh (Gi. 4:24; La. 8:16; 1 Cô. 6:17):

A. Christ thăm viếng chúng ta cách thuộc linh vì Ngài là Linh ban-sự-sống trong linh chúng ta; linh chúng ta là Nơi chí thánh, tức các phòng bề trong của Christ thể linh, Đấng là Chúa của các chúa và Vua của các vua—1 Cô. 15:45b; La. 8:16; 2 Ti. 4:22.

B. Để tiếp xúc Christ và vui hưởng Christ vì Thân thể Đấng Christ, chúng ta phải vận dụng linh hòa quyện của mình—1 Cô. 2:15 và chú thích 1; Êph. 1:17; 2:22; 3:5, 16; 4:23; 5:18; 6:18.

VIII. Mối quan hệ cá nhân, trìu mến, riêng tư và thuộc linh của chúng ta với Chúa khiến chúng ta yêu Ngài vì mục đích của Ngài, dẫn chúng ta vào nếp sống Hội thánh là "nhà tiệc yến" (Nhã. 1:7-8; 2:4), nơi chúng ta có thể được biến đổi bởi Linh biến đổi và được hoàn hảo bởi những người hoàn hảo trong nếp sống Hội thánh (Êph. 4:11-12); những người hoàn hảo này (hoặc: "những người biến đổi") phối hợp với Linh biến đổi để hoàn hảo chúng ta bằng cách cung ứng Đức

IX. Chúa Trời Tam Nhất vào trong chúng ta, hầu chúng ta được biến đổi qua việc những thuộc tính của Đức Chúa Trời Tam Nhất được tác thành vào chúng ta để trở nên các mĩ đức của chúng ta (Nhã. 1:10b-11), nhằm xây dựng Hội thánh là Thân thể hữu cơ của Christ, đạt đến sự tổng kết là Giê-ru-sa-lem Mới (1 Cô. 3:12a; Khải. 21:18-21) hầu hoàn thành gia tể đời đời của Đức Chúa Trời.

© 2026 Living Stream Ministry

Bài Hai

Giai đoạn thứ nhì của sách Nhã Ca–
Được kêu gọi để được giải cứu khỏi bản ngã qua sự hiệp một với thập tự giá

Đọc Kinh văn: Nhã. 2:8–3:5; Mat. 3:13-17; 21:32; 16:24

I. Chúng ta phải thấy rằng sách Nhã Ca chỉ dẫn chúng ta vào sự hiểu biết và nhận biết Christ là Vua phục sinh, thăng thiên, ngự ngai và sắp đến của chúng ta, được hình bóng bởi Sa-lô-môn:

A. Giai đoạn thứ nhất trong sự theo đuổi của người yêu tìm kiếm khải thị việc Vua có ý nghĩa nhiều như thế nào đối với nàng; nhưng trong giai đoạn theo đuổi thứ nhì của nàng, Vua là trung tâm, và đó chính là lúc Vua đánh giá cao nàng, ngắm xem nàng và khao khát nàng—2:14.

B. Trong giai đoạn thứ nhất chúng ta theo đuổi Christ, đó là Christ dành cho tôi; bây giờ, đó là tôi dành cho Christ; Thi thiên 45 khải thị rằng nếu chúng ta có tình yêu trìu mến dành cho Chúa Jesus, Đấng là Vua của chúng ta, thì lưỡi chúng ta sẽ là ngòi bút của văn sĩ có tài, sẵn sàng viết ra tình yêu của chúng ta dành cho Ngài và sự ngợi khen của chúng ta dành cho Ngài bằng kinh nghiệm và sự vui hưởng Ngài của chúng ta về mọi điều Ngài là—c. 1; Mat. 12:34b; 2 Cô. 3:3, 6; Ês. 6:5-7.

II. Trong Nhã Ca 2:8–3:5, người yêu của Christ được Ngài kêu gọi để được giải cứu khỏi bản ngã qua sự hiệp một của nàng với thập tự giá; có ba từ liệu quan trọng giúp chúng ta giải thích phần này—*thập tự giá, bản ngã* và *sự nội quan.*

III. "Ấy là tiếng của người yêu dấu tôi!/ Kìa, người đến, / Nhảy qua các núi, / Vượt qua các đồi. / Người yêu dấu tôi giống như con linh dương hay là con hươu tơ. / Kìa, người đứng sau tường chúng tôi; / Người nhìn qua cửa sổ, / Người liếc nhìn qua chấn song"—2:8-9:

A. Sau khi người tìm kiếm Chúa có được một thành công nào đó trong việc theo đuổi Christ để được thỏa mãn, nàng rơi vào sự nội quan là điều trở nên sự tách biệt như bức tường ngăn nàng khỏi hiện diện của Christ—c. 9.

B. Sự nội quan là tra xét bản ngã bằng cách nhìn vào và phân tích bản ngã; bản ngã được cấu tạo bằng sự nội quan—đc. 1 Cô. 4:3-4.

C. Chúng ta phải xoay khỏi mọi sự mà hướng về Jesus; bản ngã của chúng ta không đáng để nhìn ngắm—Hê. 12:1-2a; Gi. 3:14-15; 12:31-32; Dân. 21:4-9.

D. Việc Ngài nhảy qua các núi và vượt qua các đồi giống như con linh dương hay con hươu tơ tượng trưng cho quyền năng phục sinh của Christ để đắc thắng mọi khó khăn và chướng ngại; là quyền năng phục sinh, Ngài là Đấng Christ nhảy qua núi và vượt qua đồi—Nhã. 2:8-9.

E. Người tìm kiếm Chúa bị nản lòng vì sự nội quan của mình, nhưng Chúa đang kêu gọi nàng vào mùa xuân—cc. 10-11; đc. Hê. 3:7-8; Gi. 8:58.

F. Khi nàng nhìn vào chính mình, đó là mùa đông của kì ngủ đông; khi xoay nhìn Đấng Christ phục sinh thì nàng bước vào giai đoạn mùa xuân, tức giai đoạn phục sinh—Nhã. 2:10-13.

G. Bí quyết để chiến thắng là không bao giờ nhìn xem chính mình mà tách rời khỏi Christ và không bao giờ xem xét bản ngã ở ngoài Christ—Hê. 12:1-2a.

IV. "Hỡi bồ câu ta trong những khe đá, / Trong nơi trú ẩn trên vách núi, / Hãy để ta xem vẻ mặt nàng, / Cho ta nghe tiếng nàng; / Vì tiếng nàng êm dịu, / Vẻ mặt nàng thật đáng yêu"—Nhã. 2:14:

A. Chúng ta được giải cứu khỏi bản ngã qua sự hiệp một của mình với thập tự giá bởi quyền năng phục sinh của Christ qua sự tương giao của Ngài—c. 14:

1. Christ muốn người tìm kiếm Ngài, bồ câu của Ngài, cứ ở trong tình trạng liên tục được đóng đinh, tức là cứ ở trong Ngài là những khe đá, trong nơi trú ẩn trên vách núi—c. 14; Ga. 2:20; 1 Cô. 15:31; 2 Cô. 4:10-11.

2. Tuy nhiên, cứ ở trên thập tự giá là một việc khó, giống như việc đi vào những khe đá và nơi trú ẩn trên vách núi cao trên các ngọn núi bằng con đường gồ ghề.
3. Chúng ta được đóng đinh không phải bởi sự sống hoặc sức mạnh thiên nhiên của mình nhưng bởi quyền năng phục sinh, bởi sự hiện diện của Đấng Christ vượt qua núi và nhảy qua đồi, "nai cái rạng đông"—Thi. 22 tiêu đề; Châm. 4:18.
4. Để thêm sức và khích lệ người yêu Ngài trỗi dậy và ra khỏi tình trạng sa sút trong sự nội quan của bản ngã, Christ thêm sức cho nàng bằng cách cho nàng thấy quyền năng phục sinh của Ngài (Nhã. 2:8-9), và Ngài khích lệ nàng bằng những sự phong phú nở rộ của sự phục sinh của Ngài (cc. 10-13).
5. Chính là bởi quyền năng phục sinh của Christ, chứ không phải bởi sự sống thiên nhiên của chúng ta, mà chúng ta, những người yêu Christ, quyết định vác thập tự giá bằng cách từ chối bản ngã; đó cũng là bởi quyền năng phục sinh của Christ mà chúng ta có thể được đồng hóa theo sự chết của Ngài bằng cách làm một với thập tự giá Ngài—Mat. 16:24; Phil. 3:10; La. 8:13.
6. Thực tại của sự phục sinh là Đấng Christ thể linh (Gi. 11:25), Đấng là Linh được-tổng-kết nội cư và hòa quyện với linh được tái sinh của chúng ta (La. 8:16; 1 Cô. 6:17).

B. Chính trong linh hòa quyện như vậy mà chúng ta dự phần vào và kinh nghiệm sự phục sinh của Christ, là điều làm cho chúng ta có thể làm một với thập tự giá để được giải cứu khỏi bản ngã và được biến đổi thành một người mới trong thọ tạo mới của Đức Chúa Trời hầu làm trọn gia tể của Đức Chúa Trời trong việc xây dựng Thân thể hữu cơ của Đấng Christ.

V. Chúng ta phải chết mỗi ngày, nhận lấy thập tự giá mình mỗi ngày, được đồng hóa theo sự chết của Christ bởi Linh là quyền năng và sự phong phú của sự phục sinh của Ngài vì cớ Thân thể Ngài—15:31, 36; Lu. 9:23; Phil. 3:10; đc. Ôs. 6:1-3:

A. Chúng ta phải đi đường lối công chính bằng cách bước vào khải tượng và chức vụ của thời đại, nhận ra rằng mình chẳng có ích gì ngoài việc chết và được chôn để có thể vui hưởng các tầng trời mở ra, Linh Đức Chúa Trời giáng xuống và sự phát ngôn của Cha—Mat. 3:13-17; 21:32; đc. Êxc. 3:1-3.

B. Chúng ta phải vui hưởng sự chết quý báu của Christ với hiệu năng ngọt ngào của sự chết ấy, sự phục sinh quý báu của Christ với quyền năng xua đuổi của sự phục sinh ấy trong Christ là Linh tổng hợp vì nếp sống Hội thánh—Xuất. 30:23-25; La. 14:17-18; đc. Phil. 1:19-21; 2:13; 3:10; 4:11-13.

C. Chúng ta phải nhận lấy thập tự giá, có nghĩa là nhận lấy ý muốn của Đức Chúa Trời; thập tự giá là ý muốn của Đức Chúa Trời, và ý muốn của Đức Chúa Trời là thức ăn của chúng ta—Mat. 26:39; Hê. 10:5-10; Gi. 4:34:
1. Một Hội thánh duy nhất là ý muốn của Đức Chúa Trời, mỗi anh em và chị em trong Hội thánh là ý muốn của Đức Chúa Trời; do đó, mang vác thập tự giá là mang vác Hội thánh và mang vác mọi thánh đồ để có sự hiệp một đích thực—Êph. 4:1-3; 1 Cô. 1:10; Phil. 2:2.
2. Sự hiệp một trong vinh hiển thần thượng được thực tại hóa khi bản ngã bị từ chối hoàn toàn, và chúng ta lấy Thân thể làm trung tâm, chứ không lấy bản ngã làm trung tâm—Gi. 17:21-23; 1 Cô. 12:24-25.
3. Thập tự giá là ý muốn của Đức Chúa Trời trong môi trường bên ngoài và sự giết chết của Jesus trong bản thể bên trong, cùng tương tác để giết chết người thiên nhiên của chúng ta và tái lập chúng ta bằng Đức Chúa Trời của sự phục sinh—2 Cô. 4:10-12; 12:7-10; 13:3-4.
4. Nhận lấy thập tự giá vì Thân thể là để cho sự bình an của Christ phân xử trong lòng chúng ta, nhận Chúa là Đấng tha thứ làm sự sống của chúng ta, tiếp nhận những người tin Chúa, và xoay khỏi những người gây chia rẽ và lây lan sự chết—Côl. 3:12-15; Châm. 25:15, 20, 26; La. 15:7; 16:17; Dân. 6:6-7; Lê. 5:2.

D. Chúng ta phải vui hưởng Đấng Christ bị đóng đinh và phục sinh là Linh ban-sự-sống, làm giải pháp cho mọi nan đề trong nếp sống Hội thánh—1 Cô. 1:9; 2:2; 15:45b, 58.

E. Chúng ta phải ăn Đấng Christ bị đóng đinh và phục sinh là cây sự sống, uống Ngài là "thuốc kháng sinh" hằng ngày của mình—Khải. 2:7; 1 Phi. 2:24; 3:18; Gi. 6:57.

F. Chúng ta phải vui hưởng Jesus bị đóng đinh, bị giới hạn là miền đất của lúa mì, và Đấng Christ phục sinh, không bị giới hạn là miền đất lúa mạch—Phục. 8:8; Gi. 12:24; 6:9.

G. Chúng ta phải vui hưởng Đấng Christ bị đóng đinh là vầng đá thuộc linh của chúng ta bằng cách uống Ngài và tuôn Ngài ra là nước sự sống trong sự phục sinh để cứu chúng ta khỏi tội ác liên quan đến nơi thánh biệt—1 Cô. 10:4; Gi. 19:34; Xuất. 17:6; Dân. 20:8; 18:1; Giê. 2:13; Gi. 7:37-39; Êxc. 47:1; Khải. 22:1.

H. Chúng ta phải nhận Đấng Christ bị đóng đinh và phục sinh làm nơi cư ngụ của mình, nơi ẩn náu của mình, chỗ ẩn mật của Đấng Chí cao—Nhã. 2:14; Thi. 90:1; 91:1; 31:20; 83:3; Ês. 32:2; Xuất. 33:22; đc. Mat. 6:6; Gi. 14:23.

I. Chúng ta cần sống đời sống thuần khiết và đơn sơ tin cậy Đức Chúa Trời khi ở giữa hoàn cảnh pha trộn và phức tạp—Nhã. 2:2; 1 Vua. 7:17-20; Mat. 6:28.

J. Chúng ta phải liên tục vận dụng linh để từ chối bản ngã, điều vừa là hiện thân của Sa-tan vừa là hồn công bố độc lập với Đức Chúa Trời—La. 1:9; Mat. 16:22-24.

K. Chúng ta phải theo gương mẫu của Chúa Jesus, Đấng sống đời sống bị đóng đinh để biểu lộ sự sống đời đời, sống ra các thuộc tính thần thượng là những mĩ đức phàm nhân của Ngài; theo Ngài là khuôn mẫu của chúng ta cách nội tại nghĩa là nhờ ân điển của Christ mà mang các vết nung của Jesus trong thân thể mình—Gi. 5:30; 1 Phi. 2:21; Ga. 6:17-18.

L. Chúng ta phải phụng sự bởi Linh của Đức Chúa Trời vì vinh hiển của Đức Chúa Trời và không tự tin nơi chính mình—Phil. 3:3; 1 Tê. 3:13; 2 Cô. 4:5; 1 Cô. 10:31; đc. Châm. 25:28; 28:25-26; 29:23.

M. Chúng ta phải thấy khải tượng về Đấng Christ bị đóng đinh và áp dụng thập tự giá của Christ cho những hoàn cảnh cay đắng của mình và bản thể cay đắng của mình để vui hưởng Đấng Christ phục sinh là Đấng chữa lành và quyền năng chữa lành của chúng ta—Xuất. 15:22-27; 1 Phi. 2:24; Khải. 2:7; Mat. 9:12.

N. Chúng ta phải "bật lên" luật của Linh sự sống giết chết và phục sinh, tức là giữ cho chính mình liên tục tiếp xúc và chạm đến Chúa, để cứ ở trong sự ban phát thần thượng vì gia tể thần thượng—La. 8:2, 10, 6, 11, 13.

VI. Kết quả của việc chúng ta được giải cứu khỏi bản ngã qua sự hiệp một của chúng ta với thập tự giá là chúng ta kinh nghiệm sự phát triển mạnh mẽ của sự sống phục sinh, chúng ta kinh nghiệm và vui hưởng Christ, chúng ta lớn lên trong sự sống thần thượng, chúng ta được làm đẹp qua sự biến đổi, và chúng ta có ý thức về Thân thể Đấng Christ, sống trong Thân thể, qua Thân thể và vì Thân thể—Phil. 3:10; Côl. 2:19; La. 12:4-5, 15; 1 Cô. 12:12-27.

© 2026 Living Stream Ministry

Bài Ba

Giai đoạn thứ ba của sách Nhã Ca— Được kêu gọi để sống trong sự thăng thiên như là thọ tạo mới trong sự phục sinh

Đọc Kinh văn: Nhã. 3:6–5:1

I. Trong giai đoạn thứ ba của kinh nghiệm mình, người yêu Christ được kêu gọi sống trong sự thăng thiên để trở nên người yêu được làm đẹp của Christ như là thọ tạo mới trong sự phục sinh—Nhã. 3:6–5:1.

II. "Hỡi cô dâu ta, hãy cùng ta đến từ Li-ban, / Hãy cùng ta đến từ Li-ban; / Khá nhìn xem từ đỉnh A-ma-na, / Từ đỉnh Sa-nia và Hẹt-môn, / Từ hang sư tử, / Từ núi con beo"—4:8:

A. Christ kêu gọi người yêu Ngài cùng sống với Ngài trong sự thăng thiên của Ngài, như Ngài đã kêu gọi nàng cứ ở trong thập tự giá của Ngài—2:14:

1. Christ yêu cầu người yêu Ngài, tức cô dâu của Ngài, cùng Ngài nhìn từ vị trí thăng thiên của Ngài (Li-ban), nơi cao nhất của lẽ thật (A-ma-na) và của chiến thắng của Christ trong cuộc chiến của Ngài (Sa-nia, nghĩa là "áo giáp mềm", và Hẹt-môn, nghĩa là "sự hủy diệt"), cũng như từ các nơi thuộc trời của kẻ thù (hang sư tử và núi con beo).
2. Khi người yêu Christ sống trong sự thăng thiên, nàng và Christ đang sống trong cùng một tình trạng, tình trạng thăng thiên, để trở nên một cặp vợ chồng; họ giống nhau trong sự sống và bản chất, tương xứng với nhau cách hoàn hảo.

B. Sống trong sự thăng thiên là liên tục sống trong linh mình; khi sống trong linh, chúng ta được kết hiệp với Đấng Christ thăng thiên trên các tầng trời—Êph. 2:22; Sáng. 28:12-17; Gi. 1:51; Khải. 4:1-2; Hê. 4:12, 16.

C. Chúng ta phải học tập nấp mình trong nơi kín đáo của Đấng Chí cao, tức trong Đấng Christ thăng thiên, nhận Ngài làm nơi cư ngụ của mình—Thi. 91:1, 14-16; đc. Nhã. 2:14:

1. Nhận Đức Chúa Trời làm nơi cư ngụ đời đời của chúng ta là kinh nghiệm cao nhất và đầy trọn nhất về Đức Chúa Trời—Thi. 90:1-2.
2. Nếu nhận Đức Chúa Trời làm nơi cư ngụ của mình, chúng ta sẽ nhận thức rằng quãng đời của mình trên đất thật ngắn ngủi, đầy dẫy các tội phạm và các hoạn nạn—cc. 3-12.
3. Chúng ta cần cư ngụ trong Đức Chúa Trời, sống trong Ngài từng phút giây, vì ở ngoài Ngài thì có các tội phạm và hoạn nạn—c. 8; Gi. 16:33.
4. Chúng ta cư ngụ trong Đức Chúa Trời bằng cách cư ngụ trong linh mình, là nơi cư ngụ của Đức Chúa Trời; trong linh mình và trong Hội thánh, chúng ta có thể ngắm xem vẻ đẹp của Ngài và được truyền dẫn vẻ đẹp của Ngài để trở nên thọ tạo mới được làm đẹp—Êph. 2:22; La. 8:6; Thi. 27:4; Ês. 60:7b, 19b; 62:3; Nhã. 3:11; Châm. 12:4a.

III. "Vua Sa-lô-môn làm cho mình một chiếc kiệu / Bằng gỗ Li-ban. / Người làm các trụ nó bằng bạc, / Sàn bằng vàng, / Chỗ ngồi màu tím / Còn ở giữa lót bằng ái tình / Của các con gái Giê-ru-sa-lem"—Nhã. 3:9-10:

A. Nhờ công tác biến đổi của Linh bên trong mình, chúng ta trở nên khí dụng chuyển động của Christ, cỗ xe của Christ, "chiếc xe" của Christ, vì sự chuyển động của Christ trong và vì Thân thể Đấng Christ—đc. 2 Cô. 2:12-17.

B. Chúng ta được tái xây dựng bằng Đấng Tam Nhất Thần thượng hầu cho cấu trúc bên ngoài của chúng ta là nhân tính được phục sinh và thăng thiên của Jesus, còn điều trang trí bên trong là tình yêu của chúng ta dành cho Chúa—Nhã. 3:9-10:

1. Chính Christ, là Vua Sa-lô-môn của chúng ta, làm cho chúng ta trở nên chiếc kiệu cho chính Ngài; trách nhiệm của chúng ta đơn giản là dâng tình yêu của mình cho Ngài và tự nguyện dâng chính mình cho Ngài—Gi. 21:15-17; Thi. 110:3.

2. Bản thể bề trong của chúng ta phải được "lót bằng ái tình" (Nhã. 3:10); yêu Chúa sẽ giữ chúng ta trong lĩnh vực có Christ làm nhân tính của mình, bảo vệ nhân tính chúng ta trong sự thúc ép bởi tình cảm trìu mến của Ngài—2 Cô. 5:14.

C. Qua việc chúng ta yêu Chúa cách cá nhân, trìu mến, riêng tư và thuộc linh, bản thể thiên nhiên của chúng ta bị phá đổ, và chúng ta đang được tái lập bằng sự chết cứu chuộc của Đấng Christ Con (các trụ làm bằng bạc), bằng bản chất thần thượng của Đức Chúa Trời Cha (nền), và bằng Linh ban-sự-sống cai trị bên trong chúng ta (chỗ ngồi màu tím) khi chúng ta nhận Christ làm Vua trong quyền cai trị của Linh—Nhã. 3:10; đc. La. 8:28-29; 2 Cô. 4:16-18.

IV. Qua việc sống trong sự thăng thiên như là thọ tạo mới trong sự phục sinh, chúng ta trở nên khu vườn riêng của Christ vì sự thỏa mãn của Ngài—Nhã. 4:10-15:

A. "Hỡi em gái ta, cô dâu ta ơi, tình yêu của nàng đẹp biết bao! / Tình yêu của nàng ngon hơn rượu, / Và hương thơm của dầu nàng / Hơn các thức hương"—c. 10:

1. Người tìm kiếm nói rằng tình yêu của Chúa *ngon hơn* rượu, nhưng Chúa nói rằng tình yêu của người tìm kiếm *ngon hơn nhiều* so với rượu; dù trân quý tình yêu của Chúa, chúng ta vẫn không thể hiểu thấu tình yêu của Ngài đối với chúng ta quý báu dường nào; điều này cho thấy rằng ngay cả trong việc yêu chúng ta, Ngài cũng giữ vị trí tối thượng—đc. 1:2; La. 8:37; 2 Cô. 5:14.
2. Qua việc yêu Chúa, người tìm kiếm được dầm thấm Linh, được đúc khuôn bởi Linh trong sự thuận phục Linh, để vừa tỏa ra vừa trở nên một hương thơm của Christ—Nhã. 4:10b, 11b; Gi. 12:3; 2 Cô. 2:15.

B. "Hỡi cô dâu ta, môi nàng nhỏ mật ong tươi mới; / Dưới lưỡi nàng có mật ong và sữa"—Nhã. 4:11a:

1. Sữa và mật, vốn là sự hòa quyện của cả sự sống động vật lẫn sự sống thực vật, là hai phương diện của sự sống Đấng Christ—phương diện cứu chuộc và phương diện tạo sinh—Phục. 8:8; 32:13-14; Gi. 1:29; 12:24; Mat. 26:26-28.
2. Đặc biệt khi yếu đuối trong linh, và chúng ta đến với Chúa để kinh nghiệm cũng như áp dụng Ngài, thì chúng ta cảm nhận rằng Ngài là sữa và mật, tức sự phong phú và ngọt ngào của sự sống Đấng Christ—2 Cô. 12:9-10.
3. Mật ong phục hồi người bị tổn thương, còn sữa nuôi dưỡng người mới; người tìm kiếm đã tích trữ nhiều sự phong phú bên trong mình đến nỗi thức ăn dường như ở dưới lưỡi nàng, và nàng có thể ban phát cho người thiếu thốn bất cứ lúc nào—Ês. 50:4; Êph. 4:29; Thi. 45:1-2.
4. Vị ngọt này không được tạo ra chỉ sau một đêm mà đến từ một thời gian dài tích lũy, hành động bề trong và cẩn thận tích trữ—đc. Xuất. 29:30; Thi. 92:13-14.

V. "Em gái ta, cô dâu ta là vườn đóng kín, / Là suối nước khóa lại, là mạch nước niêm phong.... / Mình là mạch nước trong vườn, / Là giếng nước hằng sống, / Là dòng nước chảy từ Li-ban!"—Nhã. 4:12, 15:

A. Lúc này trong sự tiến bộ thuộc linh của nàng, người tìm kiếm yêu dấu của Chúa đã trở nên khu vườn cho riêng Christ thỏa mãn; nàng không phải là khu vườn mở mà là khu vườn đóng kín, khu vườn niêm phong; mọi điều nàng có cuối cùng đều để cho Người yêu dấu hài lòng chứ không dành cho ai khác:

1. Nếu tín đồ ngày nay đóng lại một chút nữa và niêm phong chặt hơn nữa thì công tác của họ sẽ thắng thế hơn; nguyện Chúa ban ân điển và thực hiện một công tác sâu sắc hơn trong chúng ta qua thập tự giá để chúng ta có thể châm rễ sâu và sống một đời sống ẩn giấu "trong nơi kín đáo" hầu làm trọn các đòi hỏi của Đức Chúa Trời và làm Ngài thỏa lòng—Mat. 6:6; 13:20-21.
2. Đời sống Cơ Đốc vì nếp sống Hội thánh là một đời sống trong các chiều sâu, một đời sống có thể "châm rễ hướng xuống và kết trái hướng lên"—Ês. 37:31.

B. "Giê-hô-va Đức Chúa Trời trồng một khu vườn tại Ê-đen, ở phía Đông; rồi tại đó, Ngài đặt con người mà Ngài đã nặn nên" (Sáng. 2:8); theo Kinh Thánh, khu vườn là chính tư tưởng đầu tiên

C. của Đức Chúa Trời; *Ê-đen* có nghĩa là "niềm vui thích", cho thấy Đức Chúa Trời muốn làm cho con người vui thích và thỏa mãn, đồng thời làm cho con người vui mừng.

D. Nếp sống Hội thánh là khu vườn của Đức Chúa Trời, nông trại của Đức Chúa Trời, để chúng ta có thể lớn lên bởi sự lớn lên của Đức Chúa Trời và được biến đổi bằng sự phong phú của Đức Chúa Trời hầu trở nên công trình xây dựng của Đức Chúa Trời—c. 8; Côl. 1:10; 2:19; 1 Cô. 3:9; Khải. 22:1-2; đc. Xuất. 25:31-32.

E. Đức Chúa Trời đặt con người trong khu vườn "để cày cấy và giữ nó"—Sáng. 2:15:

1. Việc con người cày cấy đất là để sự sống, đặc biệt là cây sự sống, có thể lớn lên hầu làm trọn phương diện thứ nhất trong mục đích của Đức Chúa Trời—con người biểu lộ Đức Chúa Trời trong hình ảnh Ngài; cày cấy đất là xử lí lòng mình để khiến lòng ấy trở thành đất tốt, trong đó Christ có thể lớn lên—1:26a; Mat. 13:3-23.
2. Việc con người giữ đất là để bảo vệ khu vườn khỏi kẻ thù của Đức Chúa Trời hầu làm trọn phương diện thứ nhì trong mục đích của Đức Chúa Trời—con người xử lí Sa-tan bởi uy quyền của Đức Chúa Trời; giữ đất là không để lại kẽ hở nào cho Sa-tan là cây tri thức, cây sự chết—Sáng. 1:26b; 2 Cô. 5:4; 11:3; 1 Cô. 15:26; đc. Lê. 5:2.

F. Chúng ta vui hưởng Christ vì sự vui hưởng và thỏa mãn của Christ; Chúa là mọi sự đối với chúng ta để Ngài có thể vui hưởng mọi sự ra từ chúng ta—Nhã. 1:12-14; 4:12-14; 5:1.

G. Trong khu vườn này có một mạch nước và một giếng nước hằng sống; Đức Chúa Trời Cha là mạch nước, Đức Chúa Trời Con là giếng nước, và Đức Chúa Trời Linh là các dòng nước tuôn chảy để chúng ta có thể vui hưởng Đức Chúa Trời Tam Nhất tuôn chảy hầu trở nên Giê-ru-sa-lem Mới—4:15; Gi. 4:14b.

H. "Hỡi gió Bắc, hãy nổi dậy; / Hỡi gió Nam, hãy thổi đến! / Hãy thổi trong vườn tôi: / Hầu cho các mùi thơm nó bay ra"—Nhã. 4:16a:

1. Gió Bắc (lạnh lẽo, khắc nghiệt, cay đắng và khó khăn) và gió Nam (ấm áp, dịu dàng, tươi mới và dễ chịu) là hai môi trường khác nhau mà Chúa dùng để huấn luyện tín đồ vui hưởng Ngài như bí quyết cho sự đầy đủ của họ—Phil. 4:11-13, 5-7; 1:20.
2. Người tìm kiếm Chúa nhận thức rằng mọi nan đề đều đến từ bên trong chứ không phải từ bên ngoài; nàng biết rằng chỉ cần được đổ đầy Linh là hiện diện của Đức Chúa Trời Tam Nhất, nàng có thể sống vui mừng và biểu lộ Christ trong bất kì môi trường nào.

© 2026 Living Stream Ministry

Bài Bốn

Giai đoạn thứ tư của sách Nhã Ca—
Được kêu gọi cách mạnh mẽ hơn để sống phía trong bức màn
qua thập tự giá sau sự phục sinh

Đọc Kinh văn: Nhã. 6:4a, 13

I. Qua nếp sống trong sự thăng thiên của Christ như thọ tạo mới trong sự phục sinh, người yêu của Christ trở nên trưởng thành trong sự phong phú của sự sống của Christ để nàng không những trở nên một khu vườn cho Christ (Nhã. 4:12–5:1; 6:2) mà còn trở nên nơi thánh biệt của Đức Chúa Trời, được tượng trưng bởi Thiệt-sa và sự bảo vệ của nơi ấy, được tượng trưng bởi Giê-ru-sa-lem (c. 4a):

A. Vua khen ngợi người tìm kiếm yêu dấu của mình vì vẻ đẹp của nàng bằng cách tuyên bố: "Hỡi bạn tình ta, mình xinh đẹp như Thiệt-sa, / Đáng yêu như Giê-ru-sa-lem"—c. 4a.

B. Thiệt-sa, thủ đô của các vua Israel và là nơi có cung điện của các vua (1 Vua. 14:17; 15:21; 16:23), được nhắc đến ở đây theo ý nghĩa tích cực để tượng trưng cho nơi thánh biệt của Đức Chúa Trời, nơi cư ngụ của Đức Chúa Trời là Vua; thành thánh Giê-ru-sa-lem là thủ đô của Giu-đa và là sự bảo vệ cho nơi cư ngụ của Đức Chúa Trời, tức đền thờ, trên đất.

C. Trong Cựu Ước, công trình xây dựng của Đức Chúa Trời được hình bóng bởi Thiệt-sa và Giê-ru-sa-lem; trong Tân Ước, công trình xây dựng này là Thân thể hữu cơ của Đấng Christ; chung cuộc, sự xây dựng Thân thể hữu cơ của Đấng Christ, cũng là vợ của Christ (Êph. 5:25-32; đc. Sáng. 2:22), sẽ tổng kết Giê-ru-sa-lem Mới, tức thành thánh là sự tổng kết của Nơi chí thánh, nơi cư ngụ hỗ tương của Đức Chúa Trời với những người được cứu chuộc của Ngài trong cõi đời đời (Khải. 21:2-3, 16, 22).

II. Trở nên khu vườn cho Christ là phát triển mạnh mẽ yếu tố sự sống của Christ với sự phong phú không thể dò lường của sự sống ấy; trở nên nơi thánh biệt của Đức Chúa Trời là được xây dựng (liên quan đến sự xây dựng Thân thể Đấng Christ) trong sự lớn lên trong sự sống của Christ cùng sự phong phú không thể dò lường của sự sống ấy dẫn đến sự trưởng thành—Êph. 3:8; 4:12-16:

A. Dù nơi thánh biệt của Đức Chúa Trời ở trên các tầng trời nhưng nơi ấy được chia làm hai phần bởi bức màn, điều tượng trưng cho xác thịt của chúng ta—Hê. 10:19-20.

B. Đối với Christ, bức màn trong nơi thánh biệt của Đức Chúa Trời đã bị xé toác vào lúc Christ bị đóng đinh trên thập tự giá (Mat. 27:51), nhưng đối với tín đồ, bức màn ấy vẫn còn cho mục đích Đức Chúa Trời xử lí họ.

C. Sứ đồ Phao-lô đã trở nên trưởng thành trong sự sống của Christ, sống trong sự thăng thiên của Christ, nhưng Đức Chúa Trời vẫn cho phép ông có một cây gai trong xác thịt qua một sứ giả của Sa-tan để giữ ông khỏi quá tự cao—2 Cô. 12:7.

D. Trong gia tể của Ngài, trước hết Đức Chúa Trời tái sinh chúng ta trong linh chúng ta bằng sự sống phục sinh của Ngài (Gi. 3:6; La. 8:10; 1 Phi. 1:3); kế đến, Ngài biến đổi chúng ta trong hồn bởi một tiến trình trao đổi chất bên trong, đem Christ và sự phong phú của Ngài vào trong bản thể chúng ta làm yếu tố mới của chúng ta và khiến yếu tố cũ, thiên nhiên của chúng ta dần dần được đào thải (2 Cô. 3:18; La. 8:2); cuối cùng, thân thể chúng ta được biến hóa để được đồng hóa theo thân thể vinh hiển của Christ khi Ngài trở lại (Phil. 3:21; La. 8:23).

III. Vẫn còn cần sự kêu gọi cuối cùng của Chúa để chúng ta sống bên trong bức màn qua kinh nghiệm mạnh mẽ hơn về thập tự giá trong việc xử lí xác thịt sau khi chúng ta kinh nghiệm sự phục sinh của Ngài như thọ tạo mới của Đức Chúa Trời:

A. Sau khi người yêu của Christ theo đuổi Ngài để được thỏa mãn và đã đạt được điều đó trong giai đoạn thứ nhất của sách Nhã Ca, trước hết Chúa kêu gọi nàng được giải thoát khỏi bản ngã bằng

cách kinh nghiệm thập tự giá của Ngài khi nàng bị khép kín bởi sự nội quan; kế đến Chúa kêu gọi nàng tiến xa hơn để sống trong sự thăng thiên của Ngài như thọ tạo mới của Đức Chúa Trời trong sự phục sinh; bây giờ cuối cùng, Chúa kêu gọi nàng sống phía trong bức màn trong Nơi chí thánh, chính là Đức Chúa Trời, để vui hưởng Đức Chúa Trời được-tổng-kết được hiện thân trong Christ—đc. Hê. 10:22:

1. Theo gia tể của Đức Chúa Trời, cho dù chúng ta trưởng thành và thuộc linh đến đâu, nhưng chừng nào còn sống trên đất, tức là chừng nào thân thể chúng ta chưa được biến hóa (La. 8:23; Phil. 3:21), thì chúng ta vẫn còn xác thịt, là bức màn
2. Chúng ta cần học tập vượt qua bức màn bằng cách kinh nghiệm sự xử lí của thập tự giá mỗi ngày để có thể sống phía trong bức màn, trong Nơi chí thánh—1 Cô. 15:31; Lu. 9:23.
3. Khi vào Nơi chí thánh, chúng ta vào trong Đức Chúa Trời và trở nên nơi thánh biệt; theo ý nghĩa là chúng ta trở nên Đức Chúa Trời trong sự sống và bản chất nhưng không trong Thần cách; là Su-la-mít thật, chúng ta trở nên bản sao và sự tái sản sinh của Christ, Đấng là "Đức Chúa Trời thật và sự sống đời đời"—1 Gi. 5:20.
4. Có ba điều tuyệt diệu bên trong Hòm trong Nơi chí thánh cho kinh nghiệm và sự vui hưởng của chúng ta:
    a. Ma-na giấu kín trong bình bằng vàng chỉ về Đức Chúa Trời Cha là nguồn thần thượng của mọi sự cung ứng—Xuất. 16:32-34; Khải. 2:17a.
    b. Cây gậy nảy lộc tượng trưng cho Christ là sự phục sinh; giữa vòng Ba Thân vị của Đấng Tam Nhất Thần thượng, thân vị thứ nhì là sự phục sinh—Dân. 17:1-11; Gi. 11:25.
    c. Các bảng luật pháp chỉ về luật của Linh sự sống như luật bên trong trong linh chúng ta (La. 8:2, 10), được tượng trưng bởi các bảng giao ước (Xuất. 25:16; 31:18; Phục. 10:1-5; Giê. 31:33).
    d. Chúng ta cần thấy rằng Cha ở trong chúng ta (Êph. 4:6), Con ở trong chúng ta (Côl. 1:27; 2 Cô. 13:5), và Linh ở trong chúng ta (La. 8:9).
    e. Như vậy, Cha, Con và Linh đang cư ngụ trong Nơi chí thánh; khi chúng ta vào trong linh là Nơi chí thánh thực tiễn, chúng ta vào trong Đức Chúa Trời và gặp Cha là nguồn cung ứng, Con là sự phục sinh, và Linh là luật sự sống.

B. Chính tại đây mà mọi người tìm kiếm Christ, là người sống trong Nơi chí thánh, trong Đức Chúa Trời Tam Nhất được-tổng-kết, vui hưởng Đức Chúa Trời Tam Nhất đã-trải-qua-tiến-trình và được-tổng-kết đến mức trọn vẹn nhất; đây là giai đoạn cao nhất trong kinh nghiệm của người yêu của Christ như được trình bày trong Nhã Ca.

IV. Chung cuộc, chúng ta được đồng hóa để trở nên Su-la-mít tuyệt diệu, mà là bản sao của Sa-lô-môn, nàng là hình ảnh lớn nhất và chung cuộc về Giê-ru-sa-lem Mới như người tương xứng của Christ—6:13; Khải. 21:2, 9-10; 22:17a:

A. Giống như Vua Sa-lô-môn đã trở thành chàng trai thôn quê để tỏ tình với một thôn nữ nhằm làm cho nàng trở thành hoàng hậu của mình, bản sao của mình, thì Đức Chúa Trời trong Christ cũng đã trở thành người để tỏ tình với con người nhằm làm cho con người trở nên Đức Chúa Trời trong sự sống, bản chất, sự biểu lộ và chức năng nhưng không trong Thần cách để làm cô dâu của Christ—Mat. 9:15; Khải. 19:7; đc. Thi. 45:1-3, 9, 13-14.

B. Kinh Thánh khải thị rằng Đức Chúa Trời đã trở thành người để tỏ tình với chúng ta và bây giờ Ngài muốn chúng ta tỏ tình với Ngài bằng cách trở nên thần thượng để biểu lộ Ngài qua mối quan hệ cá nhân, trìu mến, riêng tư và thuộc linh của chúng ta với Ngài—Truyền. 1:2; Nhã. 1:1-8; đc. 2 Cô. 2:10; Xuất. 33:11; La. 8:4, 6; 1 Cô. 2:15.

C. *Su-la-mít* là hình thức giống cái của từ *Sa-lô-môn,* cho thấy rằng bây giờ những người đắc thắng đã trở nên giống Christ trong sự sống, trong bản chất, trong sự biểu lộ, và trong chức năng nhưng không trong Thần cách, để thực hiện gia tể của Đức Chúa Trời.

D. Su-la-mít được ví như điệu múa của hai trại quân, hoặc hai quân đội (tiếng Hê-bơ-rơ là *Ma-ha-na-im*), trong cách nhìn của Đức Chúa Trời; sau khi Gia-cốp thấy các thiên sứ của Đức Chúa Trời, tức hai quân đội của Đức Chúa Trời, ông đã đặt tên cho nơi mình đang ở là Ma-ha-na-im và chia những người vợ, con cái, và tài sản của mình thành "hai quân đội"—Nhã. 6:13; Sáng. 32:1-2:

1. Khi Gia-cốp đang trên đường đối diện với Ê-sau thì các thiên sứ của Đức Chúa Trời gặp ông, và ông gọi tên nơi ấy là Ma-ha-na-im—cc. 1-2.
2. Sau khi thấy các thiên sứ như hai quân đội của Đức Chúa Trời, Gia-cốp đã chia những người vợ, con cái và tài sản của mình thành hai nhóm hay "hai quân đội", cho thấy rằng chúng ta thừa sức chinh phục và chúng ta mang một chứng cớ mạnh mẽ—c. 7.
3. Điều này cũng cho thấy Đức Chúa Trời không muốn "những người khổng lồ" mà chỉ muốn những người yếu ớt, những người yếu đuối hơn, tức phụ nữ và trẻ em—2 Cô. 11:29; La. 9:16.
4. Đức Chúa Trời không muốn những người mạnh mẽ trong chính mình; những người được kể xứng đáng làm người đắc thắng sẽ là những người yếu đuối hơn, hoàn toàn lệ thuộc Chúa theo nguyên tắc Thân thể—1 Cô. 1:26-28; 2 Cô. 11:29; 12:9-10; 13:3-5; Khải. 3:8; 1 Phi. 5:5; Phục. 32:30; Truyền. 4:9-12; La. 9:16; 16:20.
5. Ý nghĩa thuộc linh của hai quân đội là lời chứng mạnh mẽ rằng chúng ta thừa sức chinh phục qua Đấng yêu chúng ta theo nguyên tắc Thân thể Đấng Christ—8:37; 12:5; Phục. 32:30; Truyền. 4:9-12.
6. Đức Chúa Trời cần một dân làm một với Ngài, một dân thuận phục Ngài, được biểu trưng bởi bím tóc (Nhã. 1:11), và vâng phục Ngài bằng ý chí mềm mại dễ uốn nắn, được biểu trưng bởi cổ mang chuỗi hạt trân châu (c. 10).

   Khi xem xét làm thế nào để đạt đến đỉnh cao nhất của khải thị thần thượng, chúng ta không nên tin cậy chính mình nhưng nên lệ thuộc Chúa là tình yêu, quyền năng và sự thương xót để làm cho chúng ta trở nên những chiếc bình của sự thương xót, sự cao trọng và vinh hiển—La. 9:16, 21-23; Nhã. 8:5-6.

© 2026 Living Stream Ministry

Bài Năm

Giai đoạn thứ năm của sách Nhã Ca—
Dự phần vào công tác của Chúa

Đọc Kinh văn: Nhã. 7:1-5; 11-12

I. Sa-lô-môn là chủ của nhiều vườn nho (Nhã. 7:12), đòi hỏi nhiều sự lao tác; đến lúc này, Su-la-mít phải dự phần vào công tác của Chúa để trở thành đồng công của Đức Chúa Trời; thật là một đặc ân và vinh hiển khi con người có thể cùng công tác với Đức Chúa Trời để trở thành đồng công của Đức Chúa Trời (1 Cô. 3:9; 2 Cô. 6:1a)!

II. Để dự phần vào công tác của Chúa, chúng ta cần đủ phẩm chất; điều này tùy thuộc vào việc chúng ta được trang bị mọi thuộc tính của sự sống thần thượng được biểu lộ trong các mĩ đức phàm nhân; Linh nhìn xem các mĩ đức của người yêu, là những dấu hiệu cho thấy nàng đã trưởng thành trong sự sống thần thượng và làm cho nàng đủ phẩm chất để cùng công tác với Chúa—Nhã. 7:1-5; đc. 2 Cô. 1:12; 2:14-17; 11:10a; 1 Tê. 2:1-12:

A. Công tác duy nhất của Đức Chúa Trời là tác thành chính Ngài trong Christ vào dân được chọn của Ngài, làm cho chính Ngài nên một với họ vì Thân thể Đấng Christ—Ga. 4:19; Êph. 3:17a; 4:16:
   1. Chúng ta không thể phụng sự Đức Chúa Trời vượt quá những gì mình là—Phao-lô nói: "Bởi ân điển của Đức Chúa Trời mà tôi được như hiện nay..."—ông là một người được đổ đầy và cấu tạo Christ là ân điển, tức là Đức Chúa Trời để chúng ta vui hưởng—1 Cô. 15:10a.
   2. Kết quả là, Phao-lô tiếp tục nói: "Và ân điển Ngài đã dành cho tôi không trở nên vô ích đâu, song trái lại, tôi đã lao tác nhiều hơn tất cả họ; tuy nhiên, không phải tôi bèn là ân điển của Đức Chúa Trời ở với tôi"—c. 10b.
   3. *Không phải tôi bèn là ân điển của Đức Chúa Trời* tương đương với *không còn là tôi...nữa nhưng Christ* trong Ga-la-ti 2:20; như vậy, ân điển đã vận hành trong Phao-lô không phải là vấn đề hay điều gì đó mà là một thân vị sống, Đấng Christ phục sinh, hiện thân của Đức Chúa Trời Cha, Đấng đã trở nên Linh ban-sự-sống bao-hàm-tất-cả, Đấng nội cư trong vị sứ đồ như là mọi sự của ông.
   4. Chức vụ của Phao-lô là ban phát sự phong phú của Christ là ân điển Đức Chúa Trời vào trong dân được chọn của Ngài để họ vui hưởng, dẫn đến sự xây dựng Hội thánh—Êph. 3:2.

B. Trong sách Nhã Ca, người tìm kiếm yêu dấu của Chúa được gọi là "công chúa" (7:1); điều này cho thấy rằng người yêu của Christ nên đạt đến sự trưởng thành trong sự sống hoàng gia của Ngài để trị vì trong sự sống qua sự dư dật của ân điển và của ân tứ của sự công chính (La. 5:17).

C. Linh nhìn xem vẻ đẹp của nàng trong việc rao giảng phúc âm (chân mang giày)—Nhã. 7:1; La. 10:15:
   1. Việc rao giảng phúc âm sẽ bảo vệ chúng ta và gìn giữ chúng ta khỏi bị nhơ bẩn bởi đất; một phần trong binh giáp của Đức Chúa Trời dành cho Hội thánh là "chân mang nền tảng vững chắc là phúc âm hòa bình"—Êph. 6:13, 15.
   2. Trên thập tự giá, Christ đã kiến tạo hòa bình cho chúng ta, với cả Đức Chúa Trời lẫn con người, và hòa bình này đã trở thành phúc âm của chúng ta (2:13-17); phúc âm hòa bình này đã được vững lập như một nền tảng vững chắc, là sự sẵn sàng mà chân chúng ta mang vào.
   3. Do được mang như vậy, chúng ta sẽ có một chỗ đứng vững chắc để có thể đứng đánh trận thuộc linh; sự hòa bình cho một nền tảng vững chắc như vậy cũng là Christ—6:14.

D. Chúa nói về người tìm kiếm yêu dấu của Ngài: "Cổ nàng như tháp ngà"; theo hình bóng học, ngà tượng trưng cho sự sống phục sinh; như vậy, cổ nàng, tượng trưng cho ý chí của nàng, đầy dẫy sự sống phục sinh—Nhã. 7:4.

E. Tiếp theo, Chúa nói về mắt của nàng: "Mắt nàng tựa những hồ nước tại Hết-bôn / Gần bên cổng Bát-ra-bim"—c. 4:

1. Trong Nhã Ca 1:15, mắt nàng được ví như mắt bồ câu, nhưng trong 7:4, mắt nàng được ví như những hồ nước; mắt bồ câu thì mang tính thuộc linh, còn mắt tựa hồ nước thì hoàn toàn mở ra cho ánh sáng và được mở rộng và nới rộng để bao quát toàn thể vũ trụ.
2. Những hồ nước này nằm bên cạnh cổng, là nơi để đi vào và đi ra, tượng trưng cho sự tương thông của sự tương giao, là điều tùy thuộc vào tầm nhìn nới rộng của chúng ta; đây là những hồ nước phản chiếu, cho thấy rằng tầm nhìn của nàng đầy ánh sáng.
3. Chúng ta phải được mở rộng trong khải tượng của mình đến mức không những thấy và quan tâm đến công tác tại nơi mình ở, mà còn quan tâm đến lợi ích của Chúa trên toàn trái đất và trong cả vũ trụ.

F. Chúa đánh giá cao nàng vì nàng có "mũi như tháp Li-ban"—c. 4:
1. "Mũi như tháp Li-ban" có nghĩa là người tìm kiếm yêu dấu của Chúa có cảm nhận (giác quan) thuộc linh về khả năng biện biệt cao và sắc bén; Phi-líp 1:9 chỉ ra rằng chúng ta không nên yêu người khác cách dại dột, nhưng nên yêu họ cách tỉnh táo bằng tình yêu dư dật trong sự thông biết và nhận thức nhạy bén.
2. Khứu giác chỉ được tìm thấy nơi những người trưởng thành; giác quan này không đến từ lời nói hay những điều thấy được; đó là một khả năng bề trong đến từ trực giác trong linh chúng ta, giúp một người có thể phân biệt mùi dễ chịu và mùi khó chịu.
3. Trực giác thuộc linh này giúp một người có thể nhận biết những điều thuộc về Đức Chúa Trời; điều đó không phải nhờ lập luận hay lí luận, mà nhờ một cảm nhận tự phát và chính xác từ bên trong, giúp một người có thể biện biệt các vấn đề thuộc linh.
4. Đồng thời, khứu giác này cũng giúp một người có thể nhận biết mùi khó chịu; nhiều sự dạy dỗ không thể bị xem là sai, và nhiều người không có điều gì để người khác bắt lỗi, nhưng chúng ta vẫn cảm nhận có điều gì đó không ổn.
5. Anh em có thể nói với tôi tớ của Chúa rằng mọi sự đều ổn, nhưng lập tức người ấy cảm nhận được có điều gì đó sai, điều gì đó không chân thật, và điều gì đó không hài hòa với Chúa; đây chính là sự bảo vệ cho công tác của Chúa.
6. Mũi như tháp Li-ban nói lên độ cao và sự sắc bén; ngày nay, có quá nhiều Cơ Đốc nhân có chiếc mũi bị biến dạng, hoặc mũi tẹt; điều này biểu thị sự thiếu hụt Christ là khả năng cảm nhận trong sự phụng sự của chúng ta cho Đức Chúa Trời và khiến chúng ta không đủ phẩm chất làm thầy tế lễ—Nhã. 7:4; Lê. 21:18 (xem thêm ASV 1901).
7. Việc không đủ phẩm chất làm thầy tế lễ vì có khuyết tật biểu thị rằng bất cứ ai thiếu hụt Christ đều không thể cung ứng Christ là thức ăn cho Đức Chúa Trời—cc. 17-21.

G. Linh nhìn xem vẻ đẹp của nàng trong các tư tưởng và ý định (đầu), là những điều mạnh mẽ vì Đức Chúa Trời (Cạt-mên—đc. 1 Vua. 18:19-39), cũng như trong sự thuận phục và vâng phục vì sự dâng mình (các lọn tóc trên đầu nàng—đc. Dân. 6:5a), là những điều vì vinh hiển của Đức Chúa Trời (màu tím) và bắt giữ (trói buộc) Người yêu dấu của nàng, là Vua (Nhã. 7:5).

III. "Hỡi người yêu dấu, hãy đến, chúng ta sẽ đi ra ngoài đồng, / Ở đêm nơi hương thôn. / Vừa sớm mai, chúng ta sẽ thức dậy, / Đi đến vườn nho, đặng xem thử nho có nứt đọt, / Hoa có trổ, / Thạch lựu có nở bông chăng: / Tại đó tôi sẽ tỏ ái tình tôi cho chàng"—cc. 11-12:

A. "Ở đêm nơi hương thôn"—từ *hương thôn* ở số nhiều; nàng đã hoàn toàn mang lấy bản chất kiều cư của Chúa, tức là không bị giới hạn ở một nơi nhưng đi từ hương thôn này sang hương thôn khác; nàng theo Chúa và tìm kiếm những chiên lạc mất cùng những người bị tổn thương.

B. Người yêu của Christ muốn cùng Người yêu dấu thực hiện công tác cho cả thế giới (những cánh đồng) bằng cách kiều cư từ nơi này sang nơi khác (ở đêm nơi hương thôn); điều này hàm ý rằng nàng không có tính bè phái khi thực hiện công tác của Chúa; nàng giữ cho công tác được mở rộng để người khác có thể đến kiều cư tại đó và nàng có thể đi kiều cư nơi khác; điều này là để gìn giữ một công tác trong một Thân thể.

C. *Sớm* bày tỏ sự siêng năng của nàng trong công tác của Chúa; công tác vào sáng sớm là điều không thể thiếu; lười biếng không phải là đặc điểm của sự sống Chúa; chỉ những ai thật sự thuộc linh mới có thể siêng năng; sự khác biệt giữa siêng năng và lười biếng nằm ở cách sử dụng thời gian—Êph. 5:16; Côl. 4:5.

D. Dự phần vào công tác của Chúa không chỉ là công tác cho Chúa mà là cùng công tác với Chúa (1 Cô. 3:9a; 2 Cô. 6:1a); để cùng công tác với Chúa, chúng ta cần trưởng thành trong sự sống, chúng ta cần làm một với Chúa, và công tác của chúng ta phải vì Thân thể Ngài.

E. Su-la-mít công tác như người tương xứng của Sa-lô-môn, chăm sóc tất cả các vườn nho (Nhã. 8:11), tức các Hội thánh và các tín đồ trên toàn trái đất; điều này hàm ý rằng công tác của chúng ta nên vì Thân thể, chứ không chỉ vì một thành phố.

F. Chúng ta phải có một công tác vì cả thế giới; đây là điều Phao-lô đã làm qua việc thiết lập các Hội thánh địa phương rồi sau đó công tác để đem họ vào nếp sống hòa lẫn của toàn thể Thân thể Đấng Christ hầu họ nhận thức đầy đủ về Thân thể Đấng Christ—La. 16:1-27; 1 Cô. 12:24-25a.

G. Nàng và Người yêu dấu siêng năng công tác trong các Hội thánh (những vườn nho) để những tín đồ khác nảy lộc, trổ hoa và nở rộ; giữa công tác của Chúa, người yêu của Chúa nói: "Tại đó tôi sẽ tỏ ái tình tôi cho Chàng"—đc. Nhã. 7:12.

H. Nếu muốn cùng công tác với Người yêu dấu, chúng ta nên bày tỏ tình yêu của mình dành cho Ngài tại nơi công tác của Ngài; điều này thật tuyệt vời!—Mác 12:30.

IV. Những công tác ban đầu là những công tác xuất phát từ và biểu lộ tình yêu ban đầu (Khải. 2:4-5); khi được đổ đầy tình yêu ban đầu dành cho Chúa (c. 4), dâng cho Ngài vị trí đầu nhất trong mọi sự (Côl. 1:18b), thì mọi điều chúng ta làm đều xuất phát từ và biểu lộ tình yêu của chúng ta dành cho Ngài (Gi. 21:15-17; Êph. 4:16; 2 Cô. 5:14-15, 20):

A. Khởi đầu công tác của một tín đồ, người ấy phải được giải cứu khỏi sự hư không của công tác trước đây và bên ngoài của mình, tức là khỏi việc chỉ làm điều con người đã ủy thác chứ không phải điều Đức Chúa Trời đã chỉ định cho mình—Nhã. 1:6b-8.

B. Khi một tín đồ được giải cứu khỏi bản ngã, lòng người ấy được giải phóng khỏi công tác mang tính cá nhân chủ nghĩa để hướng đến công tác của Chúa, và tình trạng của mỗi một thánh đồ, thậm chí của một tín đồ non trẻ nhất, cũng trở thành mối quan tâm và đối tượng mà người ấy lưu tâm.

C. Bây giờ, người tìm kiếm yêu dấu của Chúa có thể gắn kết công tác của Chúa với chính Chúa, và nàng có thể khiến công tác của mình trở thành sự biểu lộ tình yêu của nàng dành cho Ngài.

D. Toàn bộ sự lao tác của nàng là "lao tác bởi tình yêu" (1 Tê. 1:3) xuất phát từ tình yêu của Đức Chúa Trời, là tình yêu đã được đổ vào lòng nàng (1 Gi. 4:19; La. 5:5).

V. "Anh em yêu dấu của tôi ơi, hãy kiên định, không rúng động, luôn dư dật trong công tác của Chúa, vì biết rằng sự lao tác của anh em trong Chúa không vô ích"—1 Cô. 15:58:

A. Chỉ những công tác được thúc đẩy bởi tình yêu ban đầu của chúng ta dành cho Chúa mới là vàng, bạc và đá quý—3:12.

B. Sự lao tác của chúng ta trong công tác của Chúa không phải bởi sự sống thiên nhiên và khả năng thiên nhiên của chúng ta, mà là bởi sự sống phục sinh của Ngài cùng với quyền năng phục sinh của Ngài.

C. Sự lao tác như vậy đưa đến kết quả là làm trọn gia tể đời đời của Đức Chúa Trời qua việc rao giảng Christ cho tội nhân, cung ứng sự sống cho thánh đồ, và xây dựng Hội thánh bằng những kinh nghiệm về Đức Chúa Trời Tam Nhất đã-trải-qua-tiến-trình là vàng, bạc và đá quý—c. 12.

© 2026 Living Stream Ministry

Bài Sáu

Giai đoạn thứ sáu của sách Nhã Ca—
Hi vọng được cất lên

Đọc Kinh văn: Nhã. 8:1-7, 13-14

I. Qua sự lớn lên và biến đổi trong sự sống, người yêu của Christ trưởng thành trong sự sống đến mức trở nên giống như Christ trong mọi phương diện, ngoại trừ việc nàng vẫn còn có xác thịt; nàng hi vọng được cứu khỏi sự than thở vì cớ xác thịt, cho thấy nàng hi vọng được cất lên qua sự cứu chuộc thân thể mình—Nhã. 8:1-4; La. 8:23; 2 Cô. 5:1-8; Êph. 4:30b; Phil. 3:21.

II. "Người nữ này là ai, từ hoang mạc đi lên, / Nương dựa người yêu dấu của nàng?"—Nhã. 8:5a:

A. Người yêu Christ trước đây đã tự mình đi lên từ hoang mạc thuộc linh (môi trường thế tục) (3:6), nay đi lên từ hoang mạc thuộc xác thịt (lĩnh vực thuộc đất) bằng cách nương dựa Người yêu dấu của nàng, tin cậy Ngài trong sự bất lực:

1. *Nương dựa người yêu dấu của nàng* ngụ ý nàng cảm thấy mình bất năng và không thể bước đi nếu tách rời khỏi Chúa; nàng làm cho chính mình trở thành một gánh nặng để Người yêu dấu của nàng mang lấy—2 Cô. 12:9-10; 13:3-4.
2. *Nương dựa người yêu dấu của nàng* ngụ ý rằng giống như Gia-cốp, xương hông của nàng đã được chạm đến, và sức mạnh thiên nhiên của nàng đã được Chúa xử lí—Sáng. 32:24-25.
3. *Nương dựa người yêu dấu của nàng* ngụ ý nàng dường như thấy mình bị đè nén quá mức, và tình trạng này dường như kéo dài cho đến khi hành trình qua hoang mạc kết thúc—2 Cô. 1:8-9.
4. Một đời sống tin cậy Chúa là điều không thể thiếu; chúng ta nên tin cậy Ngài trong sự bất lực cho đến khi Thánh Linh phải thốt lên: "Người nữ này là ai, từ hoang mạc đi lên...nương dựa người yêu dấu của nàng":
   a. "Hỡi dân chúng, khá tin cậy Ngài luôn luôn, / Hãy dốc đổ lòng mình ra trước mặt Ngài; / Đức Chúa Trời là nơi ẩn náu của chúng ta"—Thi. 62:8.
   b. "Vừa buổi sáng, xin cho tôi nghe sự từ ái Ngài, / Vì tôi tin cậy Ngài; / Xin chỉ cho tôi biết con đường phải đi, / Vì hồn tôi ngưỡng vọng Ngài"—143:8.
   c. "Những người tin cậy Đức Giê-hô-va giống như núi Si-ôn / Không thể lay chuyển song hằng còn lại mãi"—125:1; về núi Si-ôn, xem chú thích 1 của Thi Thiên 48:2.

B. Khi đang trông đợi sự hiện đến của Ngài, nàng cùng đi ra với Ngài để đón Ngài (đc. Mat. 25:1); bằng cách nương dựa Người yêu dấu của mình, chúng ta liên tục vui hưởng Ngài là sức mạnh "đi ra" để bỏ thế giới lại phía sau (Sáng. 5:22-24; Hê. 11:5-6).

III. "Hãy để tôi như một cái ấn nơi lòng chàng, / Như một cái ấn trên cánh tay chàng; / Vì ái tình mạnh như sự chết, / Lòng ghen hung dữ như Si-ô; / Sức nóng nó là sức nóng của lửa, / Một ngọn lửa của Đức Giê-hô-va"—Nhã. 8:6:

A. Nàng xin Người yêu dấu gìn giữ nàng bởi tình yêu của Ngài (lòng) và sức mạnh của Ngài (cánh tay), vì tình yêu của Ngài mạnh như sự chết không thể lay chuyển và lòng ghen tuông của Ngài hung dữ như Si-ô không thể chế ngự, giống như Đức Giê-hô-va hay ghen tuông, là ngọn lửa thiêu hủy (Phục. 4:24) thiêu rụi mọi điều tiêu cực.

B. "Khi nhớ lại tình trạng ban đầu của mình, nàng không thể không đầy lòng khiêm nhường. Nàng không thể không suy ngẫm về sự trống rỗng của mình, sự hư không của kinh nghiệm mình, sự không đáng tin cậy của tâm trí mình, và sự theo đuổi vô ích của mình. Hi vọng duy nhất của nàng là Chúa. Nàng nhận thức rằng mình có thể nhẫn chịu đến cuối cùng hay không thì không tùy thuộc vào sự nhẫn chịu của nàng, mà tùy thuộc vào sự gìn giữ của Chúa. Không sự hoàn hảo thuộc linh nào có thể giữ vững một người cho đến khi Chúa trở lại. Mọi sự đều tùy thuộc nơi Đức Chúa Trời và quyền năng gìn giữ của Ngài. Khi nhận thức điều này, nàng không thể không thốt lên: 'Hãy để

tôi như một cái ấn nơi lòng chàng, / Như một cái ấn trên cánh tay chàng.' Lòng là chỗ của tình yêu, trong khi cánh tay là chỗ của sức mạnh. 'Hãy để con vĩnh viễn như một cái ấn nơi lòng Ngài, và như một cái ấn không thể xoá trên cánh tay Ngài. Giống như các thầy tế lễ mang dân Israel trên ngực và vai họ, xin hãy luôn nhớ đến con trong lòng Ngài và giữ vững con bằng cánh tay Ngài. Con biết con yếu đuối và trống rỗng, và con ý thức sự bất năng của mình. Chúa ơi, con là người bất lực. Nếu con cố tự giữ mình cho đến khi Ngài đến thì chỉ đem đến sự xấu hổ cho danh Ngài và sự mất mát cho chính con. Mọi hi vọng của con là nơi tình yêu và quyền năng của Ngài. Con đã yêu Ngài trước đây. Nhưng con biết tình yêu ấy không đáng tin cậy. Bây giờ, con chỉ ngưỡng trông tình yêu mà Ngài dành cho con. Con đã từng nắm chắc Ngài, dường như nắm rất chặt. Nhưng bây giờ con nhận ra rằng dù con nắm thật chặt nhưng vẫn là yếu ớt. Sự tin cậy của con không phải nơi quyền năng nắm giữ của mình, nhưng nơi quyền năng nắm giữ của Ngài. Con không dám nói về tình yêu của con dành cho Ngài nữa. Con không dám nói về việc con nắm lấy Ngài nữa. Từ lúc này trở đi, mọi sự đều tùy thuộc vào sức mạnh của Ngài và tình yêu của Ngài.'" (Watchman Nee, *Tuyển tập Watchman Nee,* tập 23, Sách Nhã Ca, ch. 6).

C. Tình yêu của Ngài không thể bị dập tắt bởi những thử thách, không thể bị nhấn chìm bởi những sự bắt bớ, cũng không thể bị thay thế bởi bất kì của cải nào—Nhã. 8:7; La. 8:35-39; 1 Cô. 13:1-3.

IV. Hai câu cuối của sách Nhã ca là tối quan trọng để chúng ta được chuẩn bị làm cô dâu của Christ hầu chúng ta có thể thúc giục sự hiện đến của Ngài và đem Ngài trở lại—"Hỡi người cư ngụ trong các khu vườn, / Các bạn tôi đều lắng tai nghe tiếng người! / Xin cho tôi nghe tiếng người! / Hỡi người yêu dấu của tôi, hãy vội đến, / Giống như con hoàng dương hay là con nai tơ, / Ở trên các núi thuốc thơm"—8:13-14:

A. Nàng gọi Ngài là Đấng cư ngụ trong các khu vườn, tức các tín đồ được biến đổi; nàng nói rằng các bạn của nàng lắng nghe tiếng Ngài; rồi nàng nài xin Chúa: "Xin cho tôi nghe tiếng người."

B. Lời cầu nguyện hằng ngày của chúng ta phải là: "Chúa ơi, hôm nay xin cho con nghe tiếng Ngài—tiếng Người yêu dấu của con"; Chúa nói với người tìm kiếm: "Cho Ta nghe tiếng nàng" (đc. 2:14); chúng ta muốn nghe tiếng Chúa, và Ngài muốn nghe tiếng chúng ta để có sự tương giao hỗ tương, thân mật với nhau.

C. Đời sống của chúng ta tùy thuộc vào lời Chúa, và công tác chúng ta tùy thuộc vào mệnh lệnh của Chúa; trong công tác mà chúng ta là những người yêu Christ thực hiện cho Ngài là Người yêu dấu của mình, chúng ta cần duy trì sự tương giao với Ngài, luôn lắng nghe Ngài.

D. Điểm trọng tâm trong lời cầu nguyện của chúng ta phải là chúng ta mong mỏi sự phát ngôn của Chúa—Khải. 2:7; Ês. 50:4-5; Xuất. 21:6.

E. Không có lời Chúa, chúng ta sẽ không có bất cứ khải thị, ánh sáng hay tri thức nào; đời sống của tín đồ hoàn toàn lấy sự phát ngôn của Chúa làm trung tâm.

F. Do đó, điều tối quan trọng là chúng ta phải có thái độ của một người nghe, giống như Sa-mu-ên, người đã nói: "Xin phát ngôn, vì tôi tớ Ngài đang lắng nghe" (1 Sa. 3:10), và giống như Ma-ri, người "ngồi nơi chân Chúa mà lắng nghe lời Ngài" (Lu. 10:39); sự kêu gọi của Chúa trong những ngày cuối cùng này là: "Ai có tai, hãy nghe điều Linh phán với các Hội thánh" (Khải. 2:7a).

G. Nhã Ca 8:13-14, nói về việc chúng ta nghe và lắng nghe tiếng Chúa để Ngài có thể trở lại, thì liên quan cách nội tại đến Ê-phê-sô 5:25-27; những câu này trong sách Ê-phê-sô tóm lược toàn bộ gia tể của Đức Chúa Trời:

1. Câu 25 nói rằng Christ đã yêu Hội thánh và phó chính Ngài vì Hội thánh; Ngài đã chết để cứu chuộc chúng ta, chuộc mua chúng ta, vì Ngài muốn chúng ta làm cô dâu của Ngài—câu này khải thị Christ là Đấng cứu chuộc chúng ta, cùng với sự cứu chuộc pháp lí của Ngài.
2. Câu 26 tiếp tục nói rằng Ngài đã phó chính Ngài vì Hội thánh "để Ngài có thể thánh hóa Hội thánh, tẩy sạch Hội thánh bằng sự tẩy rửa của nước trong lời"—câu này khải thị Christ là Linh ban-sự-sống, cùng với sự cứu rỗi hữu cơ của Ngài để chuẩn bị cô dâu:

a. Hiện tại, Christ là Linh ban-sự-sống (1 Cô. 15:45b); và là Linh ban-sự-sống, Ngài được hiện thân trong lời Ngài (Gi. 6:63; Êph. 6:17-18; 2 Ti. 3:16).
b. *Lời* trong Ê-phê-sô 5:26 không phải là *logos* mà là *rhema,* tức là lời tức thì, hiện tại, sống động, cá nhân của Chúa dành cho chúng ta để tẩy sạch những điều cũ theo cách trao đổi chất và thay thế chúng bằng những điều mới, tạo nên sự biến đổi bên trong.
c. Cá nhân chúng ta cần nghe tiếng Người yêu dấu của mình, tức sự phát ngôn tức thì, hiện tại của Ngài cho chúng ta mỗi ngày; sự phát ngôn của Chúa tẩy sạch và tẩy rửa chúng ta bằng sự sống tuôn chảy của Đức Chúa Trời ở bên trong và theo cách trao đổi chất để thánh hóa và biến đổi chúng ta; hiện nay, chúng ta đang ở trong một tiến trình tẩy rửa như thế, để Hội thánh có thể thánh biệt và không tì vết.

3. Ê-phê-sô 5:27 chép: "Để Ngài có thể trình diện cho chính Ngài Hội thánh vinh hiển, không vết nhơ hay nếp nhăn hay bất cứ điều gì như thế, nhưng thánh biệt và không tì vết"—câu này khải thị Christ là Chàng rể để trình diện cô dâu:
a. Trong quá khứ, Christ là Đấng cứu chuộc chúng ta; hiện nay, Ngài là Linh ban-sự-sống; và trong tương lai, Ngài là Chàng rể sẽ trình diện Hội thánh cho chính Ngài làm người tương xứng của Ngài, tức Su-la-mít thật, để Ngài được thỏa mãn—Nhã. 6:13.
b. Nếp nhăn tượng trưng cho sự già nua của chúng ta, vết nhơ tượng trưng cho sự sống thiên nhiên của chúng ta, và "bất cứ điều gì như thế" tượng trưng cho mọi điều thuộc về thọ tạo cũ trong chúng ta; những điều này được tẩy rửa bởi nước trong lời Ngài hầu chúng ta trở nên thọ tạo mới được biến đổi của Ngài, Su-la-mít của Ngài.
c. Sự phát ngôn mang tính cá nhân, cụ thể và trực tiếp của Ngài cho chúng ta mỗi ngày chuẩn bị chúng ta trở nên cô dâu vinh hiển của Ngài để Ngài có thể đến lần nữa mà cưới chúng ta—"Các bạn tôi đều lắng tai nghe tiếng người! Xin cho tôi nghe tiếng người!"—8:13.

V. Là lời kết luận của tập thơ Nhã Ca, người yêu của Christ cầu nguyện để Người yêu dấu mau trở lại trong quyền năng phục sinh của Ngài (con hoàng dương và con nai tơ) hầu thiết lập vương quốc ngọt ngào và xinh đẹp của Ngài (các núi thuốc thơm), là vương quốc sẽ đầy dẫy khắp đất—8:14; Khải. 11:15; Đa. 2:35:

A. Chúa phán: "Ta đến nhanh chóng"; sự đáp ứng của sứ đồ Giăng là đọc–cầu nguyện lời này lại với Chúa bằng cách nói với Ngài: "A-men. Chúa Jesus ơi, xin hãy đến!" (Khải. 22:20); đây là lời cầu nguyện cuối cùng trong Kinh Thánh; toàn bộ Kinh Thánh kết thúc với lòng ao ước Chúa đến được bày tỏ như một lời cầu nguyện.

B. Một lời cầu nguyện như vậy mô tả mối liên hiệp và thông công giữa Christ là Chàng rể và những người yêu của Ngài là cô dâu trong tình yêu đôi lứa của họ, giống như lời cầu nguyện của Giăng, một người yêu của Christ, là lời kết luận của Thánh Kinh, khải thị gia tể đời đời của Đức Chúa Trời liên quan đến Christ và Hội thánh trong tình yêu thần thượng của Ngài.

C. Việc chúng ta sống một đời sống yêu thương, theo Nhã Ca là một bài thơ tình, khiến chúng ta trở thành *poiema,* bài thơ của Đức Chúa Trời, dẫn đến ân điển là sự vui hưởng cực điểm của chúng ta về Đức Chúa Trời (Êph. 2:10); chỉ có ân điển của Chúa Jesus mới có thể giúp chúng ta kinh nghiệm, vui hưởng và biểu lộ Đấng Christ bao-hàm-tất-cả, cũng như dự phần vào Đức Chúa Trời Tam Nhất, để chúng ta có thể trở nên sự biểu lộ tập thể đời đời của Ngài, tức là Su-la-mít chung cuộc của Ngài, vợ của Chiên con, nhằm hoàn thành mục đích đời đời của Ngài, hầu cho Ngài và chúng ta có thể vui hưởng sự thỏa mãn tuyệt đối và sự nghỉ ngơi trọn vẹn cách hỗ tương đến đời đời (Khải. 22:21; 19:7; 21:9).

D. "Khi Ngài đến, đức tin sẽ hóa thành sự thật, và sự ngợi khen sẽ thay thế sự cầu nguyện. Tình yêu sẽ tổng kết trong sự hoàn hảo không chút bóng tối, và chúng ta sẽ phụng sự Ngài trong lĩnh vực không còn tội. Ngày ấy sẽ vinh hiển biết bao! Chúa Jesus ơi, xin mau đến!" (Watchman Nee, *Tuyển tập Watchman Nee,* tập 23, "Sách Nhã Ca", ch. 6).

© 2026 Living Stream Ministry